

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC PTI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC PTI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PTI EDUCATION TECHNOLOGY
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107838700

3. Ngày thành lập: 11/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

P1301, tầng 13, tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
2.	Vận tải bằng xe buýt	4920
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Giáo dục nghề nghiệp	8532(Chính)
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
10.	Xây dựng nhà các loại	4100
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
21.	Giáo dục tiểu học	8520
22.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
29.	Quảng cáo	7310
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
31.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
32.	Đại lý du lịch	7911
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
34.	In ấn	1811

35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Giáo dục mầm non	8510
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Phá dỡ	4311
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
40.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
41.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
42.	Bán mô tô, xe máy	4541
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
45.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
46.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia	5630
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
50.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
52.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
53.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô;	7710
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

